

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2012/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM (Từ ngày 11 đến ngày 13 tháng 7 năm 2012)

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3202/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 288/BCTT-KTNS ngày 09 tháng 7 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung Tờ trình số 3202/TTr-UBND ngày 05 tháng 7 năm

2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thu phí trông giữ xe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, với mức thu phí cụ thể như sau:

- Xe đạp, xe đạp điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Ngày	đồng/xe/lượt			
Đêm	đồng/xe/lượt	1.000	2.000	4.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	1.500	3.000	6.000
Tháng	đồng/xe/tháng	25.000	30.000	100.000

- Xe máy (xe số và xe tay ga), xe điện (kể cả trông giữ mũ bảo hiểm):

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu		
		Nhóm 1	Nhóm 2	Nhóm 3
Xe số dưới 175cm³, xe điện:				
Ngày	Đồng/xe/lượt	2.000	3.000	4.000
Đêm	Đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Cả ngày và đêm	Đồng/xe/lượt	5.000	7.000	9.000
Tháng	Đồng/xe/tháng	100.000	100.000	200.000
Xe tay ga, xe số từ 175cm³ trở lên:				
Ngày	Đồng/xe/lượt	3.000	4.000	5.000
Đêm	Đồng/xe/lượt	4.000	5.000	6.000
Cả ngày và đêm	Đồng/xe/lượt	7.000	9.000	11.000
Tháng	Đồng/xe/tháng	150.000	200.000	250.000

- Ô tô:

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu điều chỉnh	
		Khu vực quận 1, 3, 5	Các quận huyện còn lại
Từ 10 chỗ trở xuống:			
Ngày	đồng/xe/lượt	20.000	15.000
Đêm	đồng/xe/lượt	40.000	30.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	60.000	45.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.000.000	750.000

Thời gian	Đơn vị tính	Mức thu điều chỉnh	
		Khu vực quận 1, 3, 5	Các quận huyện còn lại
Trên 10 chỗ:			
Ngày	đồng/xe/lượt	25.000	20.000
Đêm	đồng/xe/lượt	50.000	40.000
Cả ngày và đêm	đồng/xe/lượt	75.000	60.000
Tháng	đồng/xe/tháng	1.250.000	1.000.000

- Thời gian thực hiện từ 01 tháng 8 năm 2012

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố khóa VIII, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2012./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Quyết Tâm